

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số 100/2023/DS-ST
Ngày 27 tháng 10 năm 2023
"V/v t/c tài sản chung"
và "Hợp đồng tín dụng"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hà.**
Ông **Nguyễn Văn Hùng.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Thị Hoàn**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tùng Lâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân thụ lý số 100/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp tài sản chung ” và “ Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXX-DS ngày 18 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Cao Thanh H, sinh năm 1995; Địa chỉ: tổ 6, ấp N, xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Hữu Thắm- Luật sư, Văn phòng luật sư Dương Phi Anh, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 13, ấp T, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà SailingTower -111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ, chức vụ: Tổng giám đốc. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tất Lê Uyên Nhi, cán bộ Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm. Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 29/6/2022 của nguyên đơn ông Cao Thanh H, bản khai tiếp theo, biên bản hòa giải và lời trình bày tại phiên tòa thể hiện như sau:* Ông Cao Thanh H với ông Nguyễn Minh L quen biết trong quá trình làm ăn, vào năm 2021 ông H và ông L có thỏa thuận góp vốn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân của bà Võ Thị Ánh T, giá trị của hợp đồng là 3 tỷ đồng, mỗi người góp 50%, hợp đồng được viết giấy tay ghi ngày 29/4/2021 hai bên cùng ký. Khi lập thủ tục chuyển quyền từ bà T, để thuận tiện trong giao dịch đất ông H không đứng tên đồng sở hữu mà giao cho ông L đứng tên, khi nào đất lên giá thì chuyển nhượng lại chia tiền lời. Do tin tưởng bạn bè trong việc làm ăn, ông L đã bội tín không chuyển nhượng đất mà thế chấp vay tiền Ngân hàng không qua ý kiến của ông H. Khi phát hiện, ông H yêu cầu ông L giải quyết việc góp vốn, ông L trốn tránh trách nhiệm không thực hiện. Hiện tại thửa đất trên ông L thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam, ông L không thanh toán tiền nợ vay đến hạn, Ngân hàng đã có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Nay, ông H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân theo tỷ lệ vốn góp với ông L là mỗi bên 50%, ông H yêu cầu được nhận giá trị bằng tiền do đất hiện nay ông L đã thế chấp Ngân hàng.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh L vắng mặt:* Tại đơn trình bày ghi ngày 31/8/2022 ông H cho rằng không nhận được văn bản nào của Tòa án, nhưng ông L biết thông tin đang bị ông H khởi kiện từ Ngân hàng, nội dung khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp vốn, ông L cho rằng ông H khởi kiện là không có căn cứ đề nghị Tòa án bác yêu cầu của ông H.

** Đơn yêu cầu độc lập ghi ngày 02/6/2023 của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, biên bản hòa giải, và tại phiên tòa người đại diện cho Ngân hàng trình bày:* Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có cho ông Nguyễn Minh L vay tiền tại hợp đồng tín dụng số 5318048.22 ngày 25/01/2022, số tiền vay là 1.450.000.000đ, mục đích bổ sung vốn tự có để mua bất động sản, thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân. Thời hạn vay 360 tháng tính từ ngày giải ngân ngày 27/01/2022; Lãi suất vay là 9,50%/năm. Hình thức thanh toán tiền vay phân kỳ vào ngày 27 hàng tháng, mỗi kỳ trả 4.028.000đ tiền gốc cùng lãi suất phát sinh. Ông L đã nhận tiền vay nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, tính đến ngày 27/10/2023 chỉ trả được 48.336.000đ tiền gốc và nợ tiền lãi phát sinh là 136.701.870đ. Ông L vi phạm hợp đồng vay và cam kết trong hợp đồng thế chấp, quyền sử dụng đất ông L thế chấp đang bị tranh chấp. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng vay trước thời hạn, buộc ông L trả nợ vay cho Ngân hàng tính đến ngày 27/10/2023 là 1.603.657.455đ trong đó tiền gốc là 1.401.664.000đ, tiền lãi quá hạn 191.671.709đ, Lãi trong hạn 10.321.746đ. Nếu ông L không trả nợ thì đề nghị tuyên phát mãi quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Cao Thanh H trình bày: Ông H góp vốn cùng với ông L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là có thật, nên đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H về việc chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng. Tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm như sau: Không gửi đầy đủ văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát; Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử; Về quan hệ pháp luật tranh chấp nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng hợp tác; Kiến nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm; Đối với đương sự: Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày các đương sự, và tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy: Yêu cầu của ông Cao Thanh H và yêu cầu độc lập của Ngân hàng đối với bị đơn Nguyễn Minh L có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, luật sư và các đương sự;

XÉT THẤY

*** Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp vốn, nhưng yêu cầu chia tài sản là quyền sử dụng đất, vị trí đất tranh chấp tại xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp vốn, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng góp vốn, nội dung yêu cầu chia tài sản là quyền sử dụng đất được hình thành từ nguồn vốn góp, nên xác định đây là tranh chấp về việc chia tài sản thuộc sở hữu chung.

- Về việc vắng mặt: Bị đơn Nguyễn Minh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, việc xét xử vắng mặt phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Nguyên đơn Cao Thanh H tranh chấp hợp đồng góp vốn được ghi bằng giấy tay, đề ngày 29/4/2021 bên A là Nguyễn Minh L, bên B là Cao Thanh H; Nội dung: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 805355 được sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 14/8/2019, thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân diện tích 1003m², giá trị nhận chuyển nhượng là 3.000.000.000đ, mỗi bên góp 50% là 1.500.000.000đ, thống nhất để cho ông Nguyễn Minh L đứng tên nhận chuyển nhượng. Hợp đồng chuyển nhượng được ký công chứng ngày 29/4/2021, được công nhận chính lý trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh L ngày 04/6/2021. Ngày 25/01/2022 Nguyễn Minh L ký hợp đồng thế chấp số 3620774.22 vay số tiền 1.450.000.000đ tại hợp đồng tín dụng số 5318048.22 với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam. Ông H

yêu cầu ông L chia quyền sử dụng đất được hình thành từ nguồn vốn góp theo tỷ lệ 50%, yêu cầu được nhận bằng giá trị; Ngân hàng có yêu cầu độc lập, yêu cầu chấm dứt hợp đồng vay tiền với ông Nguyễn Minh L, yêu cầu ông L trả lại số tiền vay là 1.401.664.000đ; tiền lãi phát sinh đến ngày 27/10/2023 là 201.993.455đ (Trong đó tiền lãi quá hạn 191.671.709đ, lãi trong hạn 10.321.746đ). Tòa án không triệu tập được ông L, phải cấp tổng đạt văn bản bằng hình thức niêm yết, ông L không đến tòa án nên không tiến hành hòa giải được, tại phiên Tòa xét xử vắng mặt ông L nên các bên không thống nhất với nhau được về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét tính pháp lý của giấy tay ghi hợp đồng góp vốn: Giấy tay “Hợp đồng góp vốn” có nội dung ông H và ông L góp mỗi bên 50% vốn nhận chuyển nhượng thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân. Đơn trình bày ghi ngày 31/8/2022 ông L phủ nhận, Kết luận giám định số 59/KL-KTHS-TL ngày 12/5/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận chữ ký và chữ viết trong hợp đồng là của ông L. Nên có căn cứ xác định tờ giấy tay góp vốn là có thật, hai bên có góp vốn nhận chuyển nhượng đất như giấy tay đã thể hiện.

[3] Xét việc xác lập quyền sở hữu chung về quyền sử dụng đất: Mục đích góp vốn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tại hợp đồng góp vốn có ghi ông L đứng tên nhưng mọi vấn đề liên quan đến quyền sử dụng đất như: Thế chấp, ủy quyền đều phải được sự đồng ý của hai bên. Như vậy, hợp đồng đã ghi nhận quyền của ông H về tài sản nếu được hình thành từ nguồn vốn góp. Hợp đồng chuyển nhượng đất được ký cùng ngày với hợp đồng góp vốn, chỉnh lý trang tư giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/6/2021 cho ông L quyền sử dụng thửa đất 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân. Hai bên có góp vốn và có nhận chuyển nhượng đất như thỏa thuận ghi trong hợp đồng, từ đó căn cứ xác định ông H đã xác lập quyền sở hữu chung đối với thửa đất 521 cùng với ông L theo thỏa thuận, phù hợp Điều 208 Bộ luật dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh H: Như đã phân tích đất thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân thuộc sở hữu chung giữa ông H với ông L, ông H có quyền yêu cầu chia tài sản thuộc sở hữu chung theo Điều 219 Bộ luật dân sự, yêu cầu của ông H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên quyền sử dụng đất hiện nay ông L đang thế chấp vay tiền Ngân hàng, để đảm bảo quyền lợi của người thứ ba nên chia cho ông H được nhận bằng giá trị. Theo biên bản thẩm định định giá ngày 07/8/2023 thửa đất có giá trị $3.510.500.000\text{đ}/2 = 1.755.250.000\text{đ}$, ông H nhận giá trị tài sản chung được chia là 1.755.250.000đ. Ông L được sở hữu toàn thửa đất và có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông H số tiền trên.

[5] Xét yêu cầu độc lập của Ngân hàng đối với Nguyễn Minh L: Tại hợp đồng tín dụng số 5318048.22 ngày 25/01/2022, ông L đã vay của Ngân hàng số tiền là 1.450.000.000đ, giải ngân vào ngày 27/01/2022, hạn vay 360 tháng, phương thức thanh toán nợ vay mỗi tháng là 4.028.000đ tiền gốc cùng lãi suất phát sinh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông L đã vi phạm hợp đồng không thanh toán tiền gốc đến hạn và tiền lãi phát sinh, tài sản thế chấp bị tranh chấp. Ngân hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng vay buộc ông L trả số nợ gốc và lãi là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về xử lý tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp số 3620774.22 ngày 25/01/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân, diện tích 1003m² đất đã được sở Tài nguyên – Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 805355 ngày 14/8/2019 do bà Nguyễn Thị Tú Vân đứng tên, chỉnh lý trang tư chuyển nhượng cho ông L ngày 04/6/2021, đăng ký thế chấp ngày 26/01/2022. Nếu ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[7] Về chi phí tố tụng: Gồm có chi phí đo vẽ đất và chi phí định giá và giám định chữ ký, chữ viết, ông Cao Thanh H đã tạm ứng, tại phiên tòa ông H tự nguyện chịu, không yêu cầu giải quyết.

[8] Về án phí: Ông Cao Thanh H phải chịu tiền án phí có giá ngạch trên giá trị tài sản được nhận, tài sản được nhận là 1.755.250.000đ án phí phải chịu là 36.000.000đ + 3% x 955.250.000đ = 64.657.500đ; Ông Nguyễn Minh L phải chịu án phí có giá ngạch trên giá trị tài sản được nhận là 64.657.500đ và phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 1.603.657.455đ, án phí phải chịu là 36.000.000đ + 3% x 803.657.455đ = 60.109.723đ (Làm tròn số 60.109.000đ); Ngân hàng không phải chịu án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 39, 147, 165, 227, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 180, 219, 299, 317, 323, 422, 428, 463, 466, 468, Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thanh H về việc yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất.

1.1/ Chia cho Cao Thanh H ½ diện tích thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân giá trị bằng tiền là 1.755.250.000đ (Một tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

1.2/ Ông Nguyễn Minh L được quyền sử dụng thửa đất số 521 tờ bản đồ số 13 xã Long Tân có diện tích 1003m² và có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Cao Thanh H ½ giá trị thửa đất bằng tiền là 1.755.250.000đ (Một tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

thắng bên phải thì hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh L trả nợ vay.

Tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng số 5318048.22 ngày 25/01/2022 giữa bên cấp tín dụng là Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB), bên được cấp tín dụng là ông Nguyễn Minh L .

Buộc ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) như sau:

+ Tiền gốc là 1.401.664.000đ (Một tỷ bốn trăm lẻ một triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

+ Tiền lãi phát sinh đến ngày 27/10/2023 là 201.993.455đ (Hai trăm lẻ một triệu chín trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi lăm đồng) (Trong đó tiền lãi quá hạn 191.671.709đ, lãi trong hạn 10.321.746đ). Ông Nguyễn Minh L phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc kể từ ngày 28/10/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Khi trả hết số nợ cho Ngân hàng thì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất chấm dứt, Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L.

Trường hợp ông L không trả được số nợ nêu trên cho Ngân hàng, Ngân hàng được quyền cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án.

(Kèm theo là mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đất Đỏ)

3- Về chi phí tố tụng: Ông Cao Thanh H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng, ông H đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4- Về án phí: Ông Cao Thành H phải chịu án phí có giá ngạch là 64.657.500đ (Sáu mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008959 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, ông Cao Thanh H còn phải nộp tiền án phí là 51.857.500đ (Năm mươi một triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng); Ông Nguyễn Minh L phải chịu án phí có giá ngạch là 124.766.500đ (Một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng); Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu số 0010382 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

5- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/10/2023) nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN VĂN TIẾN